

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 19/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Quan

2. Ông Lưu Bình Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 03 năm 2020 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê M; sinh ngày 17/4/2001; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: x Võ Thành Trang, Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Q và bà Hồ Thị Thùy T; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn S; sinh ngày 18/6/2000; tại Kiên Giang; nơi cư trú: xx Thành Mỹ, Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hiếu N và bà Ngô Thị A; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 13/3/2019 bị Công an Phường 8, quận Tân Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lại Duy T; sinh năm 1987; nơi cư trú: xxx Hồng Bàng, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Q; sinh năm 1973; nơi cư trú: x Võ Thành Trang, Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Phạm Minh Th; sinh năm 2001; nơi cư trú: xx Phan Sào Nam, Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 23/9/2019, đối tượng Lê M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59V3-121.32 đến khách sạn Hoàng Lê My, tại địa chỉ số xx đường Tân Sơn Nhì, phường xxx, quận Tân Phú để gặp đối tượng Lê Văn S. Tại đây, đối tượng S rủ đối tượng M đi cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Đối tượng M đồng ý. Đối tượng M điều khiển xe chở đối tượng S đi qua nhiều tuyến đường để tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 59 Đường số 3, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, đối tượng S phát hiện ông Lại Duy T đang ngồi phía trước nhà và cầm điện thoại trên tay để sử dụng. Đối tượng S chỉ cho đối tượng M thấy. Đối tượng M điều khiển xe áp sát ông T để đối tượng S ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A70 của ông T, rồi tăng ga xe bỏ chạy. Trên đường đi, đối tượng S điện thoại cho một người tên Sơn (không xác định được lai lịch) để nhờ tên Sơn bán giùm điện thoại vừa chiếm đoạt được. Hai đối tượng M và Sáng về đến khách sạn Hoàng Lê My thì gặp tên Sơn. Đối tượng S giao điện thoại cho tên Sơn mang đi bán. Sau đó, tên Sơn về đưa lại cho hai đối tượng M và Sáng số tiền là 4.000.000 đồng. Đối tượng M và đối tượng S chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng. Cả hai đã sử dụng tiêu xài hết số tiền này. (BL 67-68, 70-73, 77-78).

Về phía ông Lại Duy T sau khi xảy ra sự việc thì ông T đã đến Công an Phường 15, Quận 11 trình báo sự việc. Công an Phường 15, Quận 11 đã lập hồ sơ chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xác định được đối tượng Lê M và đối tượng Lê Văn S là người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Lại Duy T nên đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn đối với Lê M và Lê Văn S vào ngày 24/9/2019 (BL 29, 31).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/KLĐGTS ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: Hội đồng nhất trí giá trị điện thoại di động Samsung Galaxy A70 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 23/9/2019 là 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm ngàn đồng) (BL 97).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, hai bị can M và Sáng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị can S khai quen biết với tên Sơn qua mạng xã hội facebook nhưng không rõ lai lịch của tên Sơn. Bị can S liên lạc với tên Sơn qua số điện thoại 0937516441 (BL 67-68, BL 70-75; BL 77-80).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có công văn gửi đến Công ty Thông tin di động VMS-Mobifone để xác minh thông tin lai lịch người sử dụng số điện thoại 0937516441 nhưng đến nay chưa có kết quả (BL 101).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Lê M còn khai nhận: Vào ngày 19/9/2019, bị can M đã cùng với đối tượng Đỗ Khánh D (sinh năm 1997; nơi cư trú: xx Trần Văn Hoàng, Phường x, quận Tân Bình) thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone của một người đàn ông tại trước nhà số SS4 đường Hồng Lĩnh, cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có Công văn số 1465/CV-HS ngày 21/9/2019 thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 để phối hợp điều tra xử lý theo thẩm quyền. Ngày 02/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê M về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện tại Quận 10 (BL 112 - 114).

Vật chứng vụ án:

- Một xe mô tô biển số 59V3-121.32 màu đen bạc kiểu dáng Honda Vario, có số khung RMH1KF4119KK434747, số máy KF41E1435552. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Lê Q (cha ruột của bị can Lê M) là chủ sở hữu. Ông Q khai bị can Lê M tự ý lấy chiếc xe trên đi công việc. Ông Q không biết bị can M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe cho ông Lê Q (BL 63-64, 110).

- Một điện thoại kiểu dáng Iphone X màu trắng. Qua xác minh, chiếc điện thoại trên là của bà Nguyễn Phạm Minh Th (sinh năm 2001; nơi cư trú: xx Phan Sào Nam, Phường x, Quận Tân Bình, là bạn gái của bị can M). Vào ngày 23/9/2019, bị can M chở bà Th đi học, do trường của bà Th không cho sử dụng điện thoại nên bà Th có đưa điện thoại trên cho bị can M giữ. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả điện thoại trên cho bà Th (BL 59-60, 93, 111).

- Một nón bảo hiểm màu trắng, một áo sơ mi dài tay màu trắng là trang phục của bị can Lê M.

- Một nón bảo hiểm màu trắng, một áo thun dài tay màu trắng, một quần jean dài màu xanh là trang phục của bị can Lê Văn S.

- Một đĩa VCD lưu trữ dữ liệu hình ảnh bị can Lê M và bị can Lê Văn S thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại trước nhà số 59 Đường số 3, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11 vào ngày 23/9/2019 do Công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản kiểm tra, lưu giữ và đưa vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Gia đình bị can Lê M đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Lại Duy T số tiền 6.000.000 đồng. Ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại cho hai bị can. (BL 57-58, 94)

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSQ11 ngày 13/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Lê M và bị cáo Lê Văn S tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê M và bị cáo Lê Văn S có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông Lại Duy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho hai bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Phạm Minh Th đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Phạm Minh Th không có ý kiến và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Q đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Tại phiên tòa, ông Lê Q không có ý kiến và không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Lê M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
- Đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án đối với đĩa VCD; tịch thu, tiêu hủy hai nón bảo hiểm, một áo sơ mi, một áo thun và một quần jean.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 07 giờ 45 ngày 23/9/2019, tại trước nhà số 59 Đường số 3, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, bị cáo Lê M đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59V3-121.32 áp sát ông Lại Duy T để bị cáo Lê Văn S ngồi phía sau nhanh chóng, bất ngờ dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 của ông T, sau đó cả hai nhanh chóng tẩu thoát.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 có giá trị là 5.300.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm. Bị cáo S là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo M thực hiện hành vi với vai trò là người điều khiển xe để bị cáo S chiếm đoạt tài sản của người khác và nhanh chóng tăng ga đưa hai bị cáo cùng tẩu thoát. Vai trò của bị cáo Lê Văn S trong vụ án là tích

cực hơn, nghiêm trọng hơn vai trò của bị cáo Lê M, do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nặng hơn đối với bị cáo S so với bị cáo M.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, các bị cáo Lê M và bị cáo Lê Văn S sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là một đĩa VCD lưu trữ dữ liệu hình ảnh bị cáo Lê M và bị cáo Lê Văn S thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Căn cứ Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Vật chứng là một nón bảo hiểm màu trắng, một áo sơ mi dài tay màu trắng là trang phục của bị cáo Lê M; một nón bảo hiểm màu trắng, một áo thun dài tay màu trắng, một quần jean dài màu xanh là trang phục của bị cáo Lê Văn S. Các bị cáo không có nhu cầu nhận lại tài sản. Các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Vật chứng là một xe mô tô biển số 59V3-121.32 màu đen bạc kiểu dáng Honda Vario, có số khung RMH1KF4119KK434747, số máy KF41E1435552. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xác định được chiếc xe trên do ông Lê Q (cha ruột của bị cáo Lê M) là chủ sở hữu. Bị cáo Lê M tự ý lấy chiếc xe trên đi công việc. Ông Q không biết bị cáo M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe cho ông Lê Q. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Vật chứng là một điện thoại kiểu dáng Iphone X màu trắng. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xác định được chiếc điện thoại trên là của bà Nguyễn Phạm Minh Th (sinh năm 2001; nơi cư trú: xx Phan Sào Nam,

Phường x, Quận Tân Bình, là bạn gái của bị cáo M). Vào ngày 23/9/2019, bị cáo M chở bà Th đi học, do trường của bà Th không cho sử dụng điện thoại nên bà Th có đưa điện thoại trên cho bị cáo M giữ. Bà Th không biết việc bị cáo M sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả điện thoại trên cho bà Th. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Lại Duy T số tiền là 6.000.000 đồng. Ông T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê M và bị cáo Lê Văn S, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Sơn (không rõ lai lịch) đã có hành vi giúp các bị cáo Lê M và Lê Văn S tiêu thụ tài sản chiếm đoạt, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý hành vi của bị cáo Lê M cùng với đối tượng Đỗ Khánh D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản xảy ra tại địa bàn Quận 10:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị cáo Lê M khai nhận vào ngày 19/9/2019, bị cáo đã cùng với đối tượng Đỗ Khánh D thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone của một người đàn ông tại trước nhà số SS4 đường Hồng Lĩnh, cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có gửi Công văn số 1465/CV-HS ngày 24/9/2019 thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 để phối hợp điều tra xử lý theo thẩm quyền. Ngày 02/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Lê M về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện tại Quận 10. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không nhập vụ án xảy ra tại Quận 11 với vụ án xảy ra tại Quận 10 để điều tra, truy tố chung trong một vụ án để xét xử bị cáo về dấu hiệu “phạm tội liên tục” là chưa đảm bảo nguyên tắc truy tố có lợi cho bị cáo, tuy nhiên, việc tách hai vụ án để điều tra, truy tố độc lập mới bảo đảm thời hạn điều tra do vụ việc có liên quan đến đối tượng khác; việc khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo bằng hai vụ án độc lập mới đảm bảo thời hạn tố tụng và không bỏ lọt tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vụ việc đúng quy

định tại Khoản 4 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không xem xét lại.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê M và bị cáo Lê Văn S;

Tuyên bố bị cáo Lê M và bị cáo Lê Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019.

Căn cứ Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là một đĩa VCD lưu trữ dữ liệu hình ảnh bị cáo Lê M và bị cáo Lê Văn S thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là hai nón bảo hiểm màu trắng, một áo sơ mi dài tay màu trắng, một quần jean dài màu xanh, một áo thun dài tay màu trắng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 100/LNK-HS ngày 26/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Lê M và bị cáo Lê Văn S, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng